

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 1579/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 994/TTr-SNV ngày 13 tháng 9 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1579/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, điều 25 như sau:

“Điều 25. Hiệp y khen thưởng

4. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng chủ trì xin ý kiến hiệp y cho các đối tượng thuộc thẩm quyền trình khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh. Khi có văn bản xin ý kiến của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện), cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời. Sau 10 ngày làm việc, nếu không có ý kiến trả lời, Ban Thi đua - Khen thưởng sẽ tiến hành các thủ tục trình khen thưởng theo quy định.”

2. Sửa đổi, bổ sung điều 26 như sau:

“Điều 26. Hồ sơ, thủ tục trình khen thưởng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với những tập thể thuộc khối khi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm có:

- a) Tờ trình của trưởng khối thi đua;
- b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu suy tôn của khối thi đua;
- c) Báo cáo thành tích của đơn vị được đề nghị khen thưởng;
- d) Bảng chấm điểm thi đua của đơn vị có xác nhận của trưởng khối.

2. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với những đơn vị cơ sở dẫn đầu phong trào thi đua của ngành, huyện, thị, gồm có:

- a) Tờ trình của đơn vị đề nghị khen thưởng;
- b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;
- c) Báo cáo thành tích của đơn vị được đề nghị khen thưởng.
- d) Bảng chấm điểm thi đua của đơn vị có xác nhận của trưởng khối.

3. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, (03 bộ) gồm có:

- a) Tờ trình của đơn vị đề nghị khen thưởng;
- b) Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;
- c) Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc Quyết định công nhận sáng kiến của Hội đồng Sáng kiến cấp trình khen thưởng;
- d) Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị khen thưởng;
- e) Báo cáo sáng kiến (theo mẫu) và các tài liệu, giấy tờ hình ảnh liên quan (nếu có);

4. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, gồm có:

- a) Tờ trình của đơn vị đề nghị khen thưởng;
- b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;
- c) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị khen thưởng.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”, gồm có:

- a) Tờ trình của đơn vị đề nghị khen thưởng;
- b) Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;
- c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

6. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng: Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sĩ thi

đua cấp tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong báo cáo thành tích phải kê khai rõ các nội dung sau:

- a) Số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;
- b) Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;
- c) Cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

Việc thẩm định mức độ hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước do Ban thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ lấy ý kiến của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực đối với kết quả thẩm định.

3. Sửa đổi, bổ sung điều 27 như sau:

“Điều 27. Hồ sơ, thủ tục trình khen thưởng cấp Nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị tặng Huân chương các loại, mỗi loại gồm có:

- a) Tờ trình của đơn vị đề nghị khen thưởng (01 bản);
- b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng, có ý kiến xác nhận của thủ trưởng đơn vị (04 bản);
- c) Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen (01 bản);

2. Hồ sơ, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”;

- a) Tờ trình của đơn vị đề nghị khen thưởng (01 bản);
- b) Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị khen thưởng (có ý kiến xác nhận của cấp trên trực tiếp) (03 bản);
- c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen (01 bản);

3. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, gồm có:

- a) Tờ trình của đơn vị đề nghị khen thưởng (01 bản)
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”; trong báo cáo thành tích phải nêu rõ nội dung đề tài, sáng kiến, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực và trích lục ý kiến xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh; trường hợp sáng kiến, giải pháp, đề tài đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thì gửi kèm bản sao giấy chứng nhận thay cho ý kiến xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh (03 bản);

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen. Các trường hợp đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên.”

4. Hồ sơ đề nghị tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” gồm có:

- a) Tờ trình của đơn vị đề nghị khen thưởng (01 bản);
- b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng (03 bản);
- c) Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen (01 bản);

5. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong báo cáo thành tích phải kê khai rõ các nội dung sau:

- a) Số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;
- b) Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;
- c) Cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

Việc thẩm định mức độ hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước do Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ lấy ý kiến của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực đối với kết quả thẩm định.

6. Các tập thể, cá nhân khi trình khen thưởng cấp Nhà nước, ngoài số lượng hồ sơ đã quy định như trên, đồng thời gửi các file điện tử của báo cáo thành tích (ở định dạng .doc) theo địa chỉ email: **bantdktaobang@gmail.com** đến Ban Thi đua - Khen thưởng, trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước. Thẩm định xong, Ban Thi đua - Khen thưởng gửi hồ sơ khen thưởng bằng văn bản và bản điện tử đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương theo quy định”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, Đoàn thể tỉnh và lực lượng vũ trang nhân dân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT TW;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Như điều 3 (Thực hiện);
- Lưu: VT, NC, BTĐKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Anh